

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **128/2017/DS-ST**

Ngày: 27/7/2017

“V/v T/c hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA - TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Rạt;
2. Bà Trần Thị Kim Hoa;

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú - Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 244/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2017/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN V. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Địa chỉ trụ sở: phố T, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D: ông Lê Hiền T – Trưởng phòng thu hồi nợ - Quản lý pháp chế Ngân hàng TMCP V chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: đường N, phường B, quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Hiền T: ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1980. Địa chỉ: đường L, phường S, quận V, thành phố Hồ Chí Minh. (Theo văn bản ủy quyền số 664/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 12/5/2017).

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: khu B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Long An.

(Anh P đại diện Ngân hàng có mặt, chị H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12/5/2017 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Hoàng P đại diện cho Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng V) trình bày:

Ngày 15/6/2014, Ngân hàng V có cho chị Nguyễn Thị Xuân H vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số 20140619-103020-00039, số tiền cho vay là 21.000.000đồng với lãi suất là 3,75%/tháng, hình thức vay trả chậm trong hạn 24 tháng, phương thức vay trả góp, tổng số tiền gốc và lãi chị H phải thanh toán trong hạn 30 tháng là 32.818.000đồng. Sau đó, chị H trả được 11 lần với số tiền 14.773.000đồng, kể từ ngày 29/9/2015 đến nay thì chị H không trả bất kỳ khoản tiền nào. Nay Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu chị H trả số tiền nợ gốc đến hạn là 18.045.000đồng. Ngoài ra, ông Phúc không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không bổ sung, thay đổi hay rút yêu cầu khởi kiện; vẫn giữ nguyên các yêu cầu, ý kiến đã trình bày, không cung cấp thêm chứng cứ gì khác.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Xuân H sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng chị H vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày vì vậy không thể tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa chị H đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Xuân H theo qui định khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Vào ngày 15/6/2014, Ngân hàng V và chị Nguyễn Thị Xuân H có ký hợp đồng tín dụng số 20140619-103020-00039, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, thời điểm kết thúc hợp đồng là 24 tháng kể từ ngày 15/6/2014. Từ ngày 29/9/2015 đến nay thì chị Nguyễn Thị Xuân H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng. Ngày 12/5/2017 Ngân hàng V có đơn khởi kiện. Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý đơn khởi kiện của Ngân hàng V, xác định quan hệ tranh chấp là dân sự về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”; vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện, việc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 35, 39, 40 BLTTDS năm 2015.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hợp đồng tín dụng số 20140619-103020-00039 ngày 15/6/2014 được ký kết giữa Ngân hàng V với chị Nguyễn Thị Xuân H bằng văn bản, có mục đích sử dụng tiền vay vào tiêu dùng nên đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp.

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 20140619-103020-00039 ngày 15/6/2014, xác định chị Nguyễn Thị Xuân H có vay của Ngân hàng V số tiền là 21.000.000đồng với lãi suất là 3,75%/tháng, hình thức vay trả chậm trong hạn 24 tháng, phương thức vay trả góp. Anh P đại diện Ngân hàng V cho rằng chị H trả được 11 lần với số tiền 14.773.000đồng và kể từ ngày 29/9/2015 đến nay thì không trả bất kỳ khoản nào. Nay Ngân hàng V yêu cầu chị H trả cho Ngân hàng V tổng số tiền là 18.045.000đồng.

Hội đồng xét xử xét: từ ngày 29/9/2015 đến nay chị Nguyễn Thị Xuân H không thanh toán cho Ngân hàng V số tiền nợ đến hạn 18.045.000đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng V theo thỏa thuận đã ký. Do đó, Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Xuân H trả số tiền nợ 18.045.000đồng là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận theo qui định tại các Điều 280, Điều 463, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 và việc thỏa thuận lãi suất phù hợp khoản 2 Điều 91, khoản 2, 3 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Việc bị đơn chị Nguyễn Thị Xuân H vắng mặt tại các phiên hòa giải, không có ý kiến trình bày bằng văn bản cũng như vắng mặt tại phiên tòa nên không có cung cấp tài liệu chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Xuân H phải chịu án phí DSST sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 271 BLTTDS sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 280, Điều 463, Điều 468, Điều 470 BLDS năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 91, khoản 2, 3 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với chị Nguyễn Thị Xuân H.

Buộc chị Nguyễn Thị Xuân H trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc đến hạn là 18.045.000đồng (*Mười tám triệu không trăm bốn mươi lăm đồng*).

Kể từ khi Ngân hàng TMCP V có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền chậm trả trong giai đoạn thi hành án, Ngân hàng có quyền yêu cầu chị Nguyễn Thị Xuân H

trả tiền lãi chậm trả phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20140619-103020-00039 ngày 15/6/2014.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Xuân H phải nộp 902.250đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 451.000đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0000515 ngày 22/5/2017.

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo. Riêng bị đơn chị Nguyễn Thị Xuân H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Linh Duy